

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2022
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành
Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Ông Hoàng Quốc Khánh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị K, sinh năm 1996; Nơi cư trú: khu 11, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985; HKTT: TDP P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay, đang chấp hành án tại Đội 17, phân trại số 1, Trại giam Vĩnh Quang. Địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 4 năm 2022 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị K trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn S, ngày 08/11/2019 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, tổ chức xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh S ngay. Quá trình vợ chồng chung sống được khoảng 05 tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, vì anh S mãi chơi nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh không nghe dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Anh S vi phạm pháp luật bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay anh đang đi chấp hành án tại đội 17, phân trại số 1 Trại Giam Vĩnh Quang. Vợ chồng sống ly thân từ

tháng 4/2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung hiện chị không mang thai gì với anh Sơn.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị K ngày 08/11/2019 cưới có được tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L. Thời gian đầu vợ chồng về sống tại TDP P, thị trấn L. Trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn anh vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 03 năm về tội mua bán trái phép chất ma túy dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn nhiều hơn. Nay chị K xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Chưa có

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại UBND thị trấn L: Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn S kết hôn ngày 08/11/2019 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L. Quá trình anh chị chung sống mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết chỉ biết anh S vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang. Về con chung: vợ chồng không có con chung. Về tài sản, công nợ, công sức địa phương không nắm được. Nay anh chị ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các bên. Ngoài ra theo dư luận địa phương quá trình anh chị chung sống anh S mãi chơi không quan tâm đến gia đình, vợ. Chị K cũng về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4/2020 cho đến nay.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn S được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lê Thị K phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn S bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn S là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn do anh S mãi chơi không quan tâm đến gia đình, vợ, mặt khác anh S vi phạm pháp luật dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị K xin ly hôn anh S đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị K xin ly hôn anh S là có căn cứ phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung hiện chị K không mang thai gì với anh S, anh chị đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị K, anh S không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị K phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn S được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lê Thị K phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006239 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị K nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Lập Thạch;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ